ĐK-103

CÔNG TY TNHH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VIỆT NAM
QUALITY ASSURANCE OF VIETNAM COMPANY LIMITED

GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO TRÌ
CERTIFICATE OF MAINTENANCE

Ngày/ *Date:* Số/ *N⁰:* **A1078208085**

1. Phương tiện đo/ *Object:* **BỂ TUẦN HOÀN NHIỆT/ *CIRCULATING BATH***
2. Hãng sản xuất/ *Manufacturer:* **PolyScience**
3. Kiểu/ *Model:* **AD07R-20-A12E** Số nhận dạng/ *ID:* **85**
4. Số hiệu/ *SN:* **2D1721900**
5. Đặc trưng kỹ thuật/ *Specification:*

   + Khoảng nhiệt độ/ *Temp. range:* **-20÷200 ºC** + Độ phân giải/ *Resolution:* **0,01 ºC**
   + Kích thước trong/ *Internal dimension:* **7 Lít**

6. Khách hàng/ *Custommer:* **CÔNG TY TNHH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VIỆT NAM**
7. Địa chỉ/ *Address:* **Tầng 4, 130 Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội**
8. Nơi bảo trì/ *Place of maintenance:* **Phòng hiệu chuẩn 1**
9. Địa chỉ/ *Address:* **Tầng 4, 130 Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội**
10. Phương pháp bảo trì/ – *Maintenance method:* **A10-73 - Hướng dẫn bảo trì bể điều nhiệt/**
11. Chuẩn sử dụng/ *Standards Used:*

Chuẩn/ *Standards*	Mã nhận dạng/ *ID*	Liên kết chuẩn/ *Traceable to*	Hiệu lực đến/ *Due date*
Nhiệt ẩm kế IOT / *IOT Thermohygrometer*	TB-543	AoV	07/2025

12. Môi trường bảo trì/ *maintenance environment:*

    Nhiệt độ/ *Temperature:* **[24,4 ÷ 24,6] °C** Độ ẩm/ *Humidity:* **[53,1 ÷ 53,1] %RH**

13. Ngày bảo trì/ *Date of maintenance:* **24/01/2025**
14. Ngày bảo trì lại theo yêu cầu của khách hàng/
Remaintenance date as request of customer: **24/01/2026**
15. Tem bảo trì/ *maintenance label:* **A085**

1. Kết quả bảo trì ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được bảo trì trên đây.
   The maintenance results in this certificate are applicable to the above maintenance instrument only.
2. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
   This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
3. Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
   Name of customer is written as customer's request.

Trụ sở chính: Tầng 4, tòa nhà 130 Nguyễn Đức Cảnh, Hoàng Mai, Hà Nội
Tel: 0242 2136 935 Email: info@aov.vn
VPDD: 54 Trần Khánh Dư, Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 0283 5106 995 Website: www.aov.vn

GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO TRÌ
CERTIFICATE OF MAINTENANCE

Ngày/ *Date:* Số/ *N⁰:* **A1078208085** Trang/ *Page:* 2/2

KẾT QUẢ BẢO TRÌ/
RESULTS OF MAINTENANCE

16. Nội dung bảo trì/ *Content maintenance*

16.1. Kiểm tra kỹ thuật hệ thống nhiệt/ *Technical inspection of heating system*

◇ Hệ thống cài đặt hiển thị hoạt động/ Display operation system

☑ Bình thường/ Normal

☐ Không bình thường/ Not normal

◇ Hệ thống gia nhiệt hoạt động/ Operation of heating system

☑ Bình thường/ Normal

☐ Không bình thường/ Not normal

16.2. Bảo trì khoang làm việc phần nhiệt/ *Maintenance the workplace heating part*

◇ Vệ sinh khoang làm việc/ Clean the workspace

◇ Kiểm tra vệ sinh đầu dò nhiệt/ Hygiene test of temperature probe

◇ Kiểm tra vệ sinh hệ thống gia nhiệt/ Hygiene check heating system

◇ Kiểm tra vệ sinh motor khuấy/ Check cleaning of stirring motor

16.3. Bảo trì bên trong thiết bị/ *Maintenance the inside of the device*

◇ Kiểm tra, gia cố các kết nối nguồn đến boad nguồn, đến bơm hoàn lưu / Check and reinforce the power connections to the source boad, to the circulation pump

◇ Vệ sinh khoang trong của thiết bị/ Clean the cage of the device

◇ Kiểm tra vệ sinh hệ thống làm mát bơm hoàn lưu/ Hygiene check circulation pump cooling system

◇ Kiểm tra vệ sinh boad màn hình và boad điều khiển/ Check cleaning of the display board and control board

◇ Vệ sinh block làm lạnh, hệ thống tản nhiệt cho block lạnh/ Cleaning cooling block, radiator system

16.4. Bảo trì xung quanh thiết bị/ *Maintenance around*

◇ Vệ sinh, làm sạch bề mặt làm việc và xung quanh bề mặt thiết bị/ Clean working surface and around equipment surface

◇ Vệ sinh hệ thống nước xả/ Clean the drain system

◇ Vệ sinh màn hình và hệ thống điều khiển/ Clean the screen and control system

16.5. Kết luận sau bảo trì/ *Concluded after maintenance*

◇ Thiết bị hoạt động bình thường/ The equipment operates normally

◇ Nhiệt độ chuẩn/ Standard temperature, 25.09 oC, Nhiệt độ chỉ thị/ Indication temperature, 25.0 oC

--- Hết/ *End* ---

1. Kết quả bảo trì ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được bảo trì trên đây.
   The maintenance results in this certificate are applicable to the above maintenance instrument only.
2. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
   This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
3. Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
   Name of customer is written as customer's request.